Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 622 | Ngày: 27/10/2026 21:58

Thông tin ca làm việc

Người tạo: trung hữu

Doanh thu: 499.000 đ

Tiền mặt: 329.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 170.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 2.435.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 1.114.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 1.261.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 60.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	3.00 Cái	0.77 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	171.00 gram	0.66 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	939.00 gram	0.06 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	277.00 gram	0.72 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Cà Phê	427.00 gram	1.57 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Bánh thuyền hạt	2.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Sữa chua	16.00 gram	0.92 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Hồng Trà	531.00 gram	0.11 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Soda	17.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Mứt yuzu cam vàng	460.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	478.00 ml	0.12 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	124.00 ml	0.82 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt Kiwi	724.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Việt Quất	781.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Sữa Tươi Không Đường	481.00 ml	2.52 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Syrup Curacao	590.00 ml	0.21 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mứt ổi hồng	440.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Trà Ô Long	463.00 gram	0.23 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Nước suối	4.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Trà Ô Long Đào	421.00 gram	0.30 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	191.00 gram	0.90 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Sốt Matcha	199.00 ml	0.68 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Sốt Caramel	86.00 ml	0.86 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Sốt Chocolate	418.00 ml	0.34 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Bột Kem Muối	406.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	4.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
27	mứt bắp nữ hoàng	510.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
28	mứt hồng chín	570.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bia Heineken bạc	15.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken xanh	16.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Cam	2451.00 gram	0.55 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cà Rốt	3054.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	4.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Chanh vàng	379.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Dưa Hấu	1047.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Trà dưỡng tâm	4.00 Gói	6.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Trà dưỡng nhan	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Vải Ngâm	7.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	3.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Bột Matcha	277.00 gram	0.45 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Trà lài	330.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Rich lùn	170.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Yaourt	16.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bánh dad	25.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Cốt chanh	790.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Mứt hạt dẻ cười	1248.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Sốt caramel muối	86.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Syrup Atiso	718.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Syrup vải	220.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Syrup hazelnut	337.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Syrup trà xanh	153.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup vanilla	525.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....